

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58/2024/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 11 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 26

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 24/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên

công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024 - 2025 với nội dung như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên; học viên đang theo học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (*sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục công lập*) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

c) Các cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Phân loại vùng trên địa bàn làm cơ sở áp dụng mức thu học phí

a) Các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được phân loại thành các vùng: thành thị, nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo để làm cơ sở áp dụng mức thu học phí, cụ thể được quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025.

b) Trường hợp có biến động về phân loại khu vực hoặc văn bản của nhà nước có thay đổi thì thực hiện theo sự biến động và các quy định tại văn bản nhà nước mới ban hành.

3. Mức thu học phí

a) Mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp:

Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng

TT	Cơ sở giáo dục	Vùng		
		Thành thị	Nông thôn	Vùng dân tộc thiểu số và miền núi; vùng bãi ngang, ven biển, hải đảo
1	Mầm non	165.000	66.000	33.000
2	Tiểu học	120.000	48.000	24.000
3	Trung học cơ sở	120.000	48.000	24.000
4	Trung học phổ thông	150.000	60.000	30.000

Việc quy định mức học phí đối với giáo dục tiểu học công lập làm căn cứ để thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học đang học tại các trường tư thục ở địa bàn không đủ trường tiểu học công lập và thuộc đối tượng miễn, giảm học phí theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

b) Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (Online)

Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (Online) bằng 50% mức thu học phí học trực tiếp theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Quy định thu học phí trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng:

Đối với các tháng có thời gian dạy học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường) không đủ cả tháng, việc xác định thời gian thu học phí được tính như sau:

a) Trường hợp thời gian dạy học thực tế trong tháng dưới 14 ngày (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì thực hiện thu học phí 1/2 tháng;

b) Trường hợp thời gian dạy học thực tế trong tháng từ 14 ngày trở lên thì thực hiện thu đủ tháng.

Mức thu tương ứng với mức học phí của từng vùng, từng cấp học và hình thức học thực tế (trực tiếp/trực tuyến) có thời lượng học tập nhiều hơn. Đảm bảo nguyên tắc tổng số tháng thu học phí không vượt quá 9 tháng/năm học.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Quảng Trị về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh

về tiếp tục thực hiện mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: TC, GDĐT.
- Cục KTVBQPPL - Bộ TP;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, GDĐT, TP;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, P. CTHĐ (T).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đăng Quang